

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT
Năm 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT
NAM VIET JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302205973, đăng ký lần đầu ngày 01/02/2001 của Sở Kế Hoạch Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh, đăng ký thay đổi lần 9 ngày 08/07/2013.

Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng

Địa chỉ: 18 F Tăng Nhơn Phú, Phường Phước Long B, Quận 9, TP.Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84) 837313443 - (84) 837313642 - (84) 837313991

Số fax: (84) 837313641

Website: www.navifico.vn

Email: naviinfo@navifico-corp.com

Mã cổ phiếu: NAV

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Nam Việt (NAVIFICO) tiền thân là Công ty Nam Việt thành lập năm 1963, là đơn vị đầu tiên tại Việt Nam sản xuất tấm lợp xi măng.

Năm 1975, NAVIFICO chuyển thành doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh

Năm 2001, trở thành Công ty cổ phần Nam Việt

Ngày 22 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu công ty được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: sản xuất vật liệu xây dựng và sản xuất chế biến gỗ

Địa bàn kinh doanh: Việt Nam, Châu Âu, Úc, Hoa Kỳ.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Các đơn vị trực thuộc :

Xí nghiệp Sản xuất tấm lợp và cấu kiện bê tông

Xí nghiệp Cơ khí chế tạo

Xí nghiệp Gỗ Nam Việt

Phòng ban chức năng :

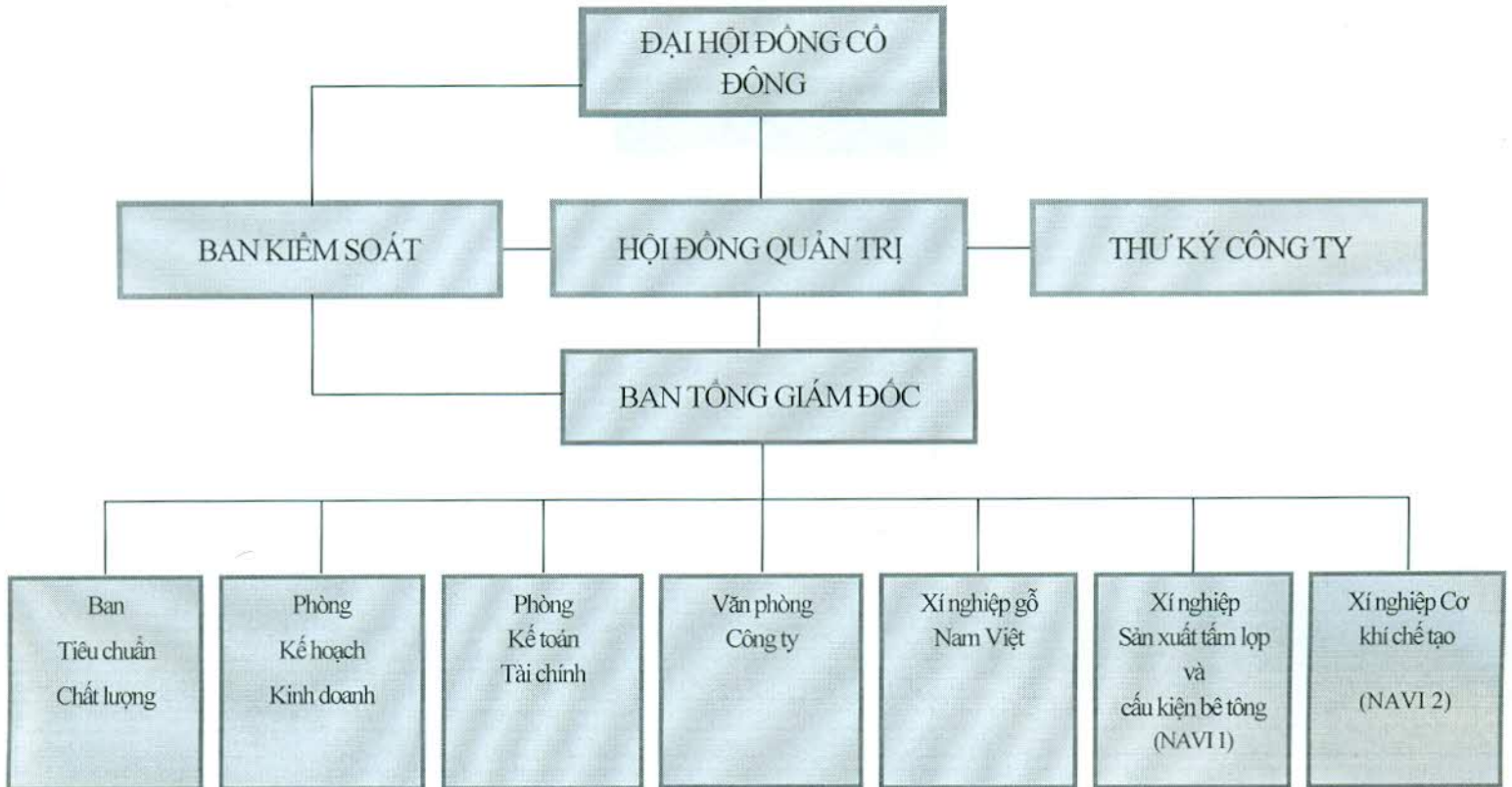
- Văn Phòng Công ty

- Phòng Kế toán Tài chính

- Phòng Kế Hoạch Kinh Doanh

- Ban Quản lý chất lượng

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ



Công ty liên kết : CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN SAIGON (SDC)

Trụ sở chính: 143/7D Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: sản xuất xi măng dân dụng và xi măng đặc chủng, sản xuất chế biến gỗ

Vốn điều lệ : 45.000.000.000 đồng

Tỷ lệ cổ phần công ty sở hữu: 38,33 % tại SDC

5. Định hướng phát triển

Nhìn chung môi trường của thị trường liên tục giảm trong những năm qua đã tác động đến tất cả các thành phần kinh tế, cung vượt cầu, khiến đa phần các doanh nghiệp muốn thúc đẩy tiêu thụ, gia tăng lợi nhuận ngày càng trở nên khó khăn.

Về vĩ mô, để ngăn chặn nguy cơ giảm phát các quốc gia tiến hành giải pháp kích thích kinh tế, kích thích tiêu dùng bằng cách bơm tiền vào nền kinh tế với lãi suất thấp qua các gói hỗ trợ tài chính.

Tình hình nợ xấu chậm cải thiện, hoạt động của doanh nghiệp kém hiệu quả.

Nhiệm vụ quan trọng của 2014-2015 của công ty là phải “phục hồi niềm tin” của các cổ đông, thông qua:

- Duy trì được qui mô sản xuất.
- Cải thiện tính thanh khoản của công ty, tích cực thu hồi các khoản nợ và xử lý vật tư hàng hóa tồn kho chậm luân chuyển các loại.
- Gia tăng tính cạnh tranh của công ty bằng nguồn nhân lực chuyên nghiệp, năng động (xếp xếp tinh gọn nhân sự và nâng cao tính kỷ luật tuân thủ trong sản xuất).

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - o Tập trung phát triển sản phẩm xi măng sợi tạo sự đột phá về chủng loại, mẫu mã của sản phẩm xi măng sợi trong 02 năm 2014-2015.
 - o Tham gia Hội nghị IIBCC tại Việt Nam để xây dựng hình ảnh và thương hiệu của Navifico.
 - o Thực hiện tốt quy trình FSC – CoC, tăng 20% năng suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiến độ giao hàng theo yêu cầu khách hàng.
 - o Xây dựng chuỗi cung ứng, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm của công ty đảm bảo lợi ích hài hòa cho các bên tham gia phân phối và tiêu thụ.
 - o Tăng cường cơ hội tìm kiếm khách hàng và đối tác vốn – công nghệ sản xuất - thị trường tiêu thụ.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
Xây dựng hình ảnh thương hiệu công ty tại thị trường trong nước và gia tăng xuất khẩu những sản phẩm của công ty.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - Duy trì thực hiện các giải pháp:
 - o Giảm thiểu khói, khí, chất thải công nghiệp, tiết kiệm điện năng
 - o Tăng cường tính tuân thủ pháp luật, chú trọng sở hữu trí tuệ và bản quyền phần mềm phục vụ việc sản xuất và kinh doanh
 - o Gia tăng các hoạt động xã hội và phát triển cộng đồng dân cư.

6. Các nguyên nhân và các rủi ro 2013:

Căng thẳng về giảm phát khiến các ngân hàng khó khăn trong việc thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng và các doanh nghiệp ngày càng thận trọng hơn trong việc chi tiêu nhất là khi phải triển khai các quyết định đầu tư mới.

Xu hướng tiết kiệm chi tiêu gắn liền với tỷ lệ lao động thất nghiệp tăng, suy giảm tổng cầu tiêu dùng.

Các chính phủ đối diện với việc thâm hụt nợ công, buộc phải tiếp tục cắt giảm chi tiêu ngân sách.

II. Tình hình hoạt động 2013:

• Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình chung:

Tóm tắt tình hình thực hiện KH 2013

chỉ tiêu	TH 2012	KH 2013	TH 2013	SO 2012	SO KH
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	171,720,539,452	203,214,000,000	186,937,500,476	108.86%	91.99%
Tổng lợi nhuận trước thuế	4,912,320,937	12,119,000,000	4,717,910,677	96.04%	38.93%

Chỉ tiêu tiêu thụ tám lợp chỉ đạt 78.00% sản lượng so kế hoạch tiêu thụ 2013, 86.64% so với 2012.

Doanh số chế biến gỗ 2013 đạt 114.17% so kế hoạch, 149.76% so với 2012. Trong đó, doanh số gỗ xuất khẩu đạt **2,913,820 USD**.

Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 4.718 tỷ đạt 38.93% so kế hoạch, bằng 96.04% so thực hiện 2012.

Hoạt động sản xuất kinh doanh tám lợp so kế hoạch: giá bán giảm 0.89%; Sản lượng tiêu thụ giảm 22.00%, lượng hàng tồn kho cao, chi phí trên từng đơn vị sản phẩm: lãi vay tăng 58.35%, chi phí hoạt động tăng 14.60%, lợi nhuận đạt 45.17% so kế hoạch.

Năm 2013 có trích lập các khoản dự phòng phải thu khó đòi 2,714,838,778 đồng.

Riêng khoản chi phí trả lãi tiền vay 2013 tăng 30,63% so năm 2012 (1.146 tỷ đồng) do sử dụng vốn vay dự trữ sản xuất và tồn kho cao vượt định mức nhu cầu vốn lưu động.

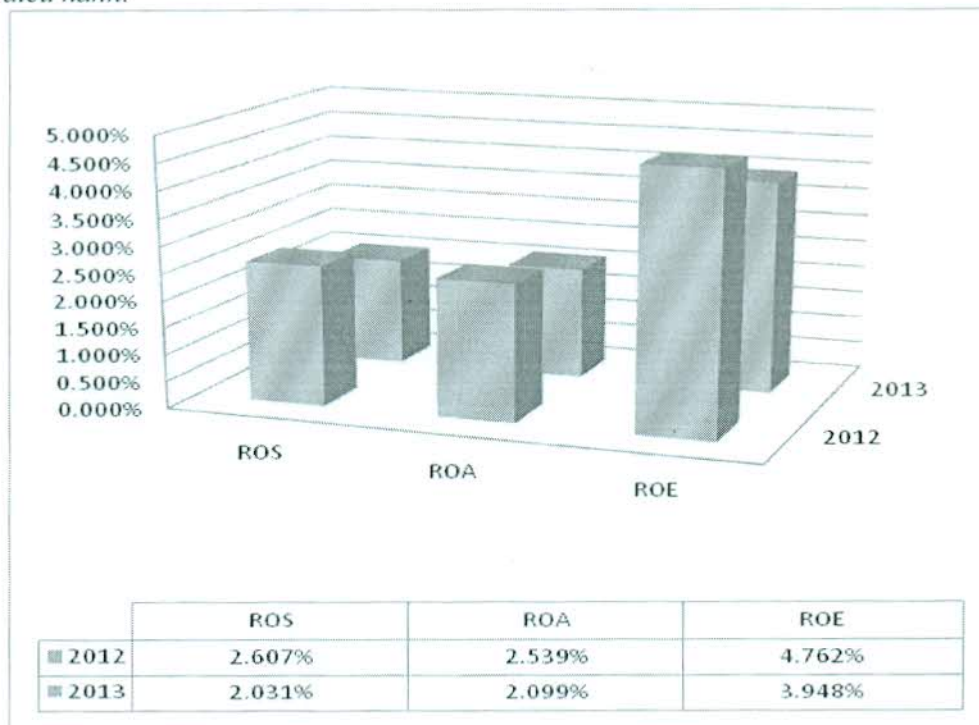
Chi phí dự trữ hàng hóa tồn kho cao, sức tiêu thụ yếu, cụ thể:

- Sức mua trên thị trường giảm, lượng tiêu thụ tám lợt giảm 13.36% so với cùng kỳ 2012.
- Tồn kho hàng hóa chậm luân chuyển thành phẩm gỗ, vật tư nguyên liệu gỗ chưa có chuyển biến đáng kể.
- Các khoản nợ và các rủi ro từ phía bất động sản chậm triển khai Công ty đã tiến hành khởi kiện đòi nợ (02 vụ) tại Tòa án TPHCM; đang thụ lý.

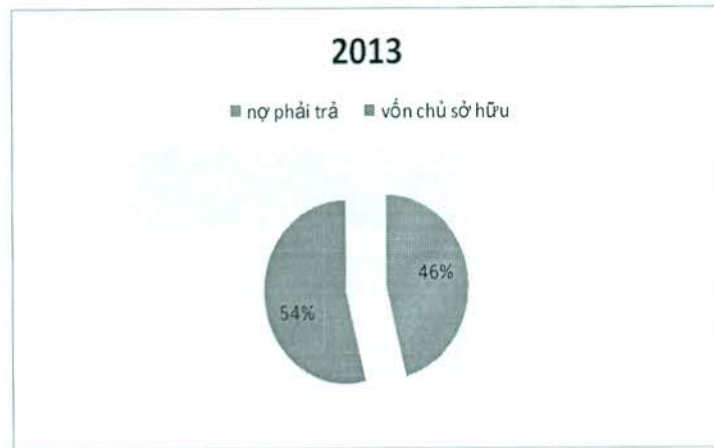
Về phía công ty tập trung giữ vững định hướng tái cấu trúc về vốn, sắp xếp nhân sự bộ máy hoạt động theo hướng tinh gọn gắn liền việc nâng cao năng lực tìm kiếm các cơ hội đầu tư, tiến hành các biện pháp quản lý dòng tiền hướng vào mục tiêu cải thiện được tốc độ:

- Đầu vào sản xuất: cung cấp đúng, đủ kịp thời vật tư, nguyên liệu.
- Tăng tốc độ bán hàng và tích cực thu tiền về công ty

Các chỉ số điều hành:



Cơ cấu nguồn vốn



Tăng trưởng:

Chỉ tiêu tăng trưởng cuối kỳ	2012	2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	183,119,047,667	178,703,446,614	-2.41%
Doanh thu thuần	171,720,539,452	186,937,500,476	8.86%
Lợi nhuận trước thuế	4,912,320,937	4,717,910,677	-3.96%
Lợi nhuận sau thuế	4,476,932,421	3,797,140,258	-15.18%

2. Tổ chức và nhân sự

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG TÔN THẮT MẠNH
ÔNG VŨ HẢI BẰNG
ÔNG NGUYỄN VĂN NAM
ÔNG BÙI HẢI QUÂN
ÔNG LÊ VĂN BẢY
ÔNG NGUYỄN VŨ THỊNH
ÔNG LÊ HỮU THUẬN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH MINH
ÔNG VŨ THÁI HÒA
ÔNG NGUYỄN NGỌC DŨNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

ÔNG PHẠM HUỆ HÙNG
ÔNG LÊ VĂN TRÁNG
ÔNG PHẠM MINH TUYẾN

TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

DANH SÁCH	CHỨC DANH	TRÌNH ĐỘ VĂN HÓA	SỐ CỔ PHẦN NĂM GIỮ (NAV)		TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	THAM GIA	CÁC CHỨC DANH KHÁC
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
ÔNG TÔN THẮT MẠNH	CT HĐQT	12/12	84,640	1.06%	CỬ NHÂN QTKD	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	P.CTHĐQT CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG VŨ HẢI BẰNG	TV HĐQT	12/12	729,346	9.12%	CỬ NHÂN LUẬT	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	CTHĐQT - Công ty WOODLAND VĨNH PHÚC
ÔNG NGUYỄN VĂN NAM	TV HĐQT	12/12	140,000	1.75%	TR CẤP KẾ TOÁN	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	TV HĐQT CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG BUI HẢI QUẢN	TV HĐQT	12/12	311,720	3.90%	CỬ NHÂN QTKD	ĐỘC LẬP	P.CTHĐQT NGÂN HÀNG VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG (VP BANK), CT HĐQT CTCK VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG, CT HĐQT CTCP Đầu Tư VIỆT HẢI
ÔNG LÊ VĂN BẦY	TV HĐQT	12/12	3,328	0.04%	CỬ NHÂN QTKD	ĐIỀU HÀNH	
ÔNG NGUYỄN VŨ THỊNH	TV HĐQT	12/12	41,984	0.52%	CỬ NHÂN TÀI CHÍNH	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	CTHĐQT - TGD CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG LÊ HỮU THUẬN	TV HĐQT	12/12	28,000	0.35%	CỬ NHÂN TCKT	ĐIỀU HÀNH	
BAN KIỂM SOÁT							
ÔNG NGUYỄN ĐÌNH MINH	Trưởng BKS	12/12	-	0.00%	ĐẠI HỌC KINH TẾ	KHÔNG ĐIỀU HÀNH	Trưởng BKS CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG VŨ THÁI HÒA	TV BKS	12/12	62,180	0.78%	KỸ SƯ CƠ KHÍ	ĐỘC LẬP	TV HĐQT CTCP VĨNH HẢI, TV HĐQT CTCP Phát Triển SAIGON
ÔNG NGUYỄN NGỌC DŨNG	TV BKS	12/12	93,856	1.17%	TIẾN SĨ KHOA QTCN	ĐỘC LẬP	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC							
ÔNG PHẠM HUỆ HÙNG	TV HĐQT	12/12	-		KỸ SƯ CƠ KHÍ, CỬ NHÂN KINH TẾ	TỔNG GIÁM ĐỐC	
ÔNG LÊ VĂN TRĂNG		12/12	27,696	0.35%	CỬ NHÂN KINH TẾ	PHÓ TGD	
ÔNG PHẠM MINH TUYẾN		12/12	27,748	0.35%	KỸ SƯ CHẾ TẠO MÁY, CỬ NHÂN QTKD	PHÓ TGD	
KẾ TOÁN TRƯỞNG							
Bà THÁI THANH THÙY		12/12	25,600	0.32%	CỬ NHÂN KINH TẾ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	
THƯ KÝ CÔNG TY							
Ông NGUYỄN TRUNG MINH ANH		12/12	-		THẠC SĨ KINH TẾ - TÀI CHÍNH		

- Công ty thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động về Bảo hiểm lao động, Bảo hiểm y tế - xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nghỉ lễ, tết và phép năm theo qui định

Tổng số lao động của công ty: 475 người
* Lao động trực tiếp: 337 người
* Lao động gián tiếp: 94 người
* Lao động phụ trợ: 44 người

Phân loại theo trình độ chuyên môn:

* Sau đại học	3 người
* Đại học	47 người
* Cao đẳng	33 người
* Trung cấp	27 người
* Công nhân kỹ thuật	103 người
* Công nhân lành nghề	165 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các biện pháp dự phòng

Các khoản đầu tư:

- Đầu tư tài chính tại Công ty cổ phần Phát triển Sài Gòn (SDC) chiếm 38.33% Vốn điều lệ của SDC cổ tức trung bình là 12% / năm, từ năm 2013 có mệnh giá là: 17,247,150,000 đồng.
- Khoản vốn tham gia vào dự án khu Biệt thự Hiệp Bình Phước, đang tập trung giải quyết thu hồi vốn.

Các khoản trích lập dự phòng:

- Xu hướng giá hàng hóa giảm, tiêu thụ chậm, tồn kho cao vv... nên công ty đã tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho chậm luân chuyển là: 2,005,873,557 đồng
- Đối với các khoản nợ khó đòi, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng theo qui định là 2,714,838,778, số dư đến cuối kỳ 31/12/2013 là: 7,767,838,172 đồng và đang tiến hành thủ tục pháp lý khởi kiện 02 vụ tại Tòa án nhân dân TP.HCM.

4. Tình hình tài chính :

Các chỉ số tài chính:

Các chỉ tiêu	2012	2013
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn		
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.54	1.59
Hệ số thanh toán nhanh		
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.61	0.60
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.49	0.46
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.96	0.86
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho		
Giá Vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân	1.91	1.97
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.94	1.05
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2.61%	2.03%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4.79%	3.95%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.44%	2.12%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2.06%	2.33%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tổng số cổ phần phổ thông : 8.000.000 cổ phần

Cơ cấu cổ đông:

- cổ đông tổ chức	26.03%	cổ đông cá nhân	73.97%
- cổ đông trong nước	94.94%	cổ đông nước ngoài	5.06%
- cổ đông nhà nước	20.00%	các cổ đông khác	80.00%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình kinh doanh năm 2013 không được khởi sắc, sau Đại hội cổ đông thường niên 2013 công tác tổ chức bộ máy và nhân sự quản lý có sự điều chỉnh theo hướng:

- Duy trì sự ổn định và nâng cao hiệu quả kinh doanh
- Nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức lãnh đạo nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

Cụ thể là từ ngày 01/07/2013

1. Thay đổi Ban Tổng Giám Đốc và bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc mới.
2. Thay đổi bộ máy tổ chức công ty (như Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý bên trên)

Phân tích tổng quan :

- Do tổng cầu sụt giảm trong khi khả năng cung ứng không đổi, để tồn tại việc cạnh tranh trong cùng ngành hàng ngày càng gay gắt khiến chi phí bán hàng tăng cao, lợi nhuận biên không đáng kể (giá vốn/ doanh thu thuần tăng 1.15% so 2012)
- Về sản xuất tấm lợp, sức cầu trong nước giảm ; ảnh hưởng đối với công ty là sản lượng tiêu thụ tấm lợp giảm 13.36% so năm 2012.
- Về sản xuất chế biến gỗ, chủ yếu sử dụng nguyên liệu trong nước. Do nguồn nguyên liệu này thiếu qui hoạch khai thác, trồng rừng dẫn đến chất lượng gỗ không ổn định, ảnh hưởng đến nguồn cấp nguyên liệu và giá cả thường xuyên biến động.
- Khả năng tiếp cận các đơn hàng có số lượng lớn và tìm kiếm khách hàng có năng lực tài chính, công nghệ, thị trường mới... đang là những mặt YẾU của công ty.

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Trong những tháng cuối năm Ban điều hành công ty đã tiến hành:

- Hoàn chỉnh trang thiết bị và tiến hành sản xuất tấm xi măng sợi PVA với nhiều cấp phối đạt được một số thành quả nhất định.
- Tập trung khai thác nguồn nguyên liệu gỗ , giấy kraft ...tìm kiếm nhà cung ứng ổn định.
- Đàm phán thương lượng với các đối tác về sự hợp tác ổn định cho các bên trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Kiên trì thực hiện các giải pháp kỹ thuật theo qui trình sản xuất Hợp qui hợp chuẩn, đào tạo và nâng cao kỹ năng quản lý trong việc thực hiện FSC.

2. Tình hình tài chính

- Hệ số khai thác tài sản 2013 thấp: 2.12% (năm 2012: 2.44%).
- Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu năm 2013 có cải thiện.
- Vòng quay tổng tài sản tăng 11.70% so 2012.
- Vòng quay hàng tồn kho tăng 3.14% so 2012.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Sử dụng các công cụ cảnh báo trong tổ chức sản xuất-cung ứng nguyên vật liệu gắn với quy trình sản xuất và kỳ hạn giao hàng.
- Gia tăng công tác quản lý nhân sự và quản trị doanh nghiệp, chú trọng công tác xúc tiến thương mại tìm kiếm khách hàng (cung ứng, công nghệ và thương mại).
- Chú trọng các nguy cơ suy giảm năng lực cạnh tranh, năng lực quản lý điều hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển dòng sản phẩm tấm xi măng sợi, tiếp xúc khách hàng tiềm năng và triển khai các phương án kinh doanh.
- Hợp tác với các đối tác có tiềm lực về tài chính, công nghệ và kỹ năng tổ chức phân phối quản lý kinh doanh.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1) Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc thảo luận và quyết định định hướng phát triển công ty, giám sát việc triển khai của Ban Điều Hành, giải quyết ngay các vấn đề tồn tại và phát sinh mới trong kỳ.

Các Phòng Ban chức năng công ty chịu trách nhiệm cung cấp và giải trình các thông tin, báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thực hiện chính sách quản trị công ty nhất quán:

- a. Tuân thủ chính sách, chế độ tài chính
- b. Tuân thủ Điều lệ công ty
- c. Tuân thủ Quy chế điều hành hoạt động

Nguyên nhân không hoàn thành các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông 2013:

- Một là sự suy giảm về năng lực cạnh tranh:
 - Rủi ro về kỹ năng lãnh đạo
 - Rủi ro về kỹ năng quản lý sản xuất
 - Rủi ro về kỹ năng quản trị văn phòng

Cụ thể:

- ✓ Công tác dự báo đã không lường định được các rủi ro; nhất là rủi ro về thị trường, dẫn đến xây dựng kế hoạch lớn hơn so với kết quả thực hiện.
- ✓ Các rủi ro về đối tác.
- ✓ Các rủi ro về giá nguyên vật liệu cung cấp thường xuyên biến động so với tập quán kinh doanh quốc tế (yêu cầu tính ổn định về giá cả và khối lượng theo chu kỳ 6 tháng hoặc cả năm).
- ✓ Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời và có quyết định thưởng phạt rõ ràng.

2) Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Trong năm 2013, công ty có sự thay đổi về nhân sự sau Đại hội đồng cổ đông, Ban Điều Hành mới đã tổ chức thực hiện các biện pháp “Kỷ luật trong sản xuất kinh doanh”

- Yêu cầu toàn thể cán bộ công nhân viên, công nhân sản xuất tuân thủ qui trình, qui phạm, nội quy sản xuất, vệ sinh công nghiệp.
- Nghiêm chỉnh chấp hành “Lệnh sản xuất”.

- Tiếp tục hợp tác và hoàn thiện công nghệ sản xuất tấm xi măng sợi PVA cùng các đối tác như: Viện Công Nghệ - Bộ Công Thương, ELKEM – Na Uy; Weyerhaeuser – Hoa Kỳ, Kuararay – Nhật Bản.

-Đối với công tác quản lý công ty:

- Cần xem xét lại việc phân công, cải tổ bộ máy quản lý phù hợp để nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tăng cường công tác quản lý vốn và chi phí.
- Tổ chức lại hoạt động sản xuất theo hướng chuyên môn hóa.
- Triển khai các hoạt động thuê ngoài (các công việc chuyên môn chuyên ngành và chuỗi liên kết tận thu sản phẩm).
- Chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp và kỷ luật lao động.

-Đối với công tác tổ chức:

- Sớm xây dựng Quy chế lương, thưởng “gắn thu nhập với hiệu quả kinh doanh” để kịp thời động viên người lao động phát huy hết năng lực và hoàn thành vượt mức yêu cầu cho từng vị trí đảm nhận.
- Các phòng, ban, đơn vị sản xuất phải có báo cáo phân tích đánh giá mức độ thực hiện các chỉ tiêu và công việc được phân công hàng quý nêu rõ những nguyên nhân chưa hoàn thành.

3) Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chi tiết hóa kế hoạch tài chính quý, năm cho các đơn vị và giám sát kết quả thực hiện.
- Xây dựng chiến lược tiêu thụ sản phẩm, thị trường trong từng giai đoạn phù hợp với khả năng tài chính công ty.
- Nghiên cứu, sắp xếp lại đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu hợp tác với các đối tác có thế mạnh và lợi thế kinh doanh mà Công ty còn yếu và thiếu.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị :

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2013, Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên hợp với Ban Điều Hành:
 - a) Hợp định kỳ đánh giá tình hình tài chính.
 - b) Quản lý bằng quy chế và các quy định cụ thể rõ ràng các thủ tục báo cáo.
 - c) Hợp giao ban hàng tuần xử lý ngay các vướng mắc phát sinh.
 - d) Rà soát năng lực tài chính và sản lượng tiêu thụ của các đại lý phân phối, các điểm bán sản phẩm của công ty. Tổ chức đối chiếu công nợ thường xuyên.
- Thống kê thành viên sở hữu lớn hơn hay bằng 3% số cổ phần phổ thông theo danh sách của Trung tâm Lưu ký chứng khoán cung cấp nhằm xây dựng mối quan hệ, tạo điều kiện thuận lợi trong việc hoạt động của công ty.
- Nghiên cứu và mở rộng tầm hoạt động – đầu tư tài chính (chuyển nhượng dự án, kết hợp huy động vốn) đối với khu đất 18F Tầng Nhon Phú , Phường Phước Long B và việc di dời nhà máy sản xuất.
- Xây dựng qui trình, qui phạm và nội quy sản xuất, các chính sách giá kinh doanh.

Thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan :

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ HỮU (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Tôn Thất Mạnh	Chủ tịch HĐQT	84,640	1.06%
	Nguyễn Thị Diệu Lan	Vợ	40,000	0.50%
	Tôn Nữ Ái Lan	Con	-	0.00%
	Tôn Nữ Quỳnh Hương	Con	-	0.00%
	Tôn Nữ Thị Liên	Em	92,000	1.15%
2	Lê Hữu Thuận	Thành viên HĐQT	28,000	0.35%
	Đặng Thị Tàu	Mẹ	-	0.00%
	Trần Thị Lệ Xuân	Vợ	-	0.00%
	Lê Ngọc Thơ	Con	-	0.00%
	Lê Hữu Thuyên	Con	-	0.00%
	Lê Hữu Luật Thông	Anh	12,108	0.15%
3	Vũ Hải Bằng	Thành viên HĐQT	729,346	9.12%
	Nguyễn Thị Bích Hằng	Vợ	-	0.00%
	Vũ Triều Dương	Con	-	0.00%
	Vũ Hoàng Linh	Con	-	0.00%
	Vũ Hoàng Thi	Con	-	0.00%
	Vũ Nhật Khải	Bố	-	0.00%
	Bùi Thị Hội	Mẹ	-	0.00%
	Vũ Diệp Liên	Em gái	-	0.00%
4	Nguyễn Vũ Thịnh	Thành viên HĐQT	41,984	0.52%
	Lương Thị Xuân Hương	Vợ	61,200	0.77%
	Nguyễn Văn Hoàn	Cha ruột	-	0.00%
	Nguyễn Thảo Phương	Con	-	0.00%
	Nguyễn Đức Thông	Con	-	0.00%
5	Lê Văn Bảy	Thành viên HĐQT	1,600,000	Đại diện vốn Nhà nước
	Lê Văn Bảy		3,328	0.04%
	Võ Thị Ôi	Vợ	-	0.00%
	Lê Thị Tuyết Linh	Con	-	0.00%
	Lê Thị Ngọc Trang	Con	-	0.00%
6	Nguyễn Văn Nam	Thành viên HĐQT	140,000	1.75%
	Nguyễn Thị Phan	Vợ	16,000	0.20%
	Nguyễn Anh Tuấn	Con	-	0.00%
	Nguyễn Anh Kiệt	Con	-	0.00%
	Nguyễn Anh Vũ	Con	100,000	1.25%
	Nguyễn Phan Anh Duy	Còn nhỏ	-	0.00%
7	Bùi Hải Quân	Thành viên HĐQT	311,720	3.90%
	Kim Ngọc Cẩm Ly	Vợ	-	0.00%
	Bùi Cẩm Thi	Con	-	0.00%
	Bùi Hải Ngân	Con	-	0.00%

- *Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.*

Tham gia ý kiến về công tác tổ chức điều hành sản xuất, yêu cầu Ban TGD giải trình về các quyết định sản xuất, quan điểm điều hành, biện pháp ứng phó với hoạt động thu hồi vốn, công nợ khó đòi của công ty.

- *Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.*

STT	HỌ TÊN	Chức danh	Đã tham dự hội thảo QTCT do [IFC & SGDCK]	Chưa có chứng chỉ QTCT
1	Tôn Thất Mạnh	Chủ tịch HĐQT	x	x
2	Lê Hữu Thuận	Thành viên HĐQT		x
3	Vũ Hải Bằng	Thành viên HĐQT		x
4	Nguyễn Vũ Thịnh	Thành viên HĐQT		x
5	Lê Văn Bảy	Thành viên HĐQT		x
6	Nguyễn Văn Nam	Thành viên HĐQT		x
7	Bùi Hải Quân	Thành viên HĐQT		x

2. Ban Kiểm soát

Năm 2013, Ban Kiểm Soát thường xuyên phân tích, đánh giá và đưa ra nhận định mức độ hoàn thành chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông 2013. Thông qua sự phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc cùng lượng định và đánh giá các rủi ro tuân thủ, các rủi ro tiềm tàng như chậm thu hồi các khoản nợ phải thu, tồn đọng hàng hóa chậm luân chuyển đồng thời rà soát hạn chế các sai sót trong nghiệp vụ tài chính ghi nhận.

Ban kiểm soát thường xuyên trao đổi cùng Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc trong việc tuân thủ:

- Chính sách, chế độ tài chính*
- Điều lệ công ty*
- Quy chế quản trị công ty*
- Nội quy công ty*

Cụ thể:

- ❖ *Tăng cường việc giám sát và quản lý dòng tiền*
- ❖ *Điều chỉnh cơ cấu sử dụng vốn*
- ❖ *Lưu ý đến các rủi ro pháp lý đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều Hành Công ty*

Đề xuất các giải pháp :

- Làm tốt công tác dự báo thị trường để tổ chức sản xuất, tổ chức tiêu thụ không để giá trị tồn kho thành phẩm cao, giá trị sản phẩm dở dang kéo dài, công nợ phải thu chậm thu hồi và hạ thấp dư nợ vay ngân hàng.*
- Vấn đề tăng trưởng – tái cơ cấu:*
 - Phải chú trọng đến phục hồi sản xuất, thu hồi công nợ, tập trung công tác tiêu thụ và tìm kiếm thị trường cho sản phẩm tấm xi măng sợi.*
 - Công tác xây dựng Kế hoạch và dự báo phải trên cơ sở phù hợp với thực tế sản xuất, phù hợp với hướng phát triển dài hạn của công ty.*
 - Mục tiêu kinh doanh là “Sản xuất để tìm kiếm lợi nhuận”, trong điều hành cần lành mạnh hóa tài chính, có những quyết sách kịp thời.*
 - Chú trọng công tác huy động vốn và giải pháp về vốn cho mục tiêu phát triển và di dời nhà máy.*

- *Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của công ty :*

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến của kiểm toán viên số 0613240/AISC-D7 về Báo cáo tài chính của Công ty được lập cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31-12-2013, lập ngày 14-03-2014.

- *Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty :*

* Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám Đốc và các cán bộ quản lý của Công ty có gây ảnh hưởng cho hoạt động của Ban kiểm soát và Công ty.

* Người quản lý của công ty đã thể hiện sự nỗ lực quyết tâm trong việc quản lý, điều hành công ty nhằm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện kinh tế chậm phục hồi.

- Đánh giá kết quả phối hợp Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông.

Sự phối hợp của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã và đang phát huy trong việc kiểm soát rủi ro, hỗ trợ Ban điều hành khi cần có quyết định kinh doanh mới và duy trì các hoạt động của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật đảm bảo quyền lợi chính đáng của cổ đông.

- Ban kiểm soát kiến nghị :

- Nhanh chóng tìm biện pháp hạ thấp tổn kho (hàng chậm luân chuyển- có bộ phận chuyên xử lý).
- Giảm bớt tỷ lệ nợ vay , tăng cường thu hồi nợ của khách hàng
- Hạ mức lợi nhuận kỳ vọng của doanh nghiệp để cân đối tài chính.
- Công ty có thể bán các khoản đầu tư sinh lời .

Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan:

STT	TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	CHỨC VỤ/MỐI QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ	SỐ HỮU (Cổ phần)	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
1	Nguyễn Đình Minh	Trưởng BKS	-	0.00%
	Lê Thị Bê	Mẹ	-	0.00%
	Nguyễn Thanh Nhân	Vợ	-	0.00%
	Nguyễn Anh Thư	Con	-	0.00%
	Nguyễn Đình Minh Khang	Con	-	0.00%
	Nguyễn Đình Ái	Em trai	-	0.00%
2	Nguyễn Ngọc Dũng	Thành viên BKS	93,856	1.17%
	Đình Thị Bích Thanh	Vợ	-	0.00%
	Nguyễn Trung Nghĩa	Con	-	0.00%
	Nguyễn Trọng Nhân	Con	-	0.00%
3	Vũ Thái Hòa	Thành viên BKS	62,180	0.78%
	Bạch Lê Phương	Vợ	-	0.00%
	Vũ Hải Linh	Con	-	0.00%

3. Thù lao Hội đồng quản trị - Ban Kiểm soát – Ban Tổng Giám đốc và người quản lý năm 2013:

HỌ TÊN	THÙ LAO HĐQT BKS 2013	TIỀN LƯƠNG THỰC NHẬN 2013	TỔNG CỘNG 2013	GHI CHÚ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
TÔN THẤT MẠNH	8,351,956	211,506,146	219,858,102	
LÊ HỮU THUẬN	8,351,956	270,121,145	278,473,101	
VŨ HẢI BĂNG	8,351,956		8,351,956	
NGUYỄN VĂN NAM	8,351,956		8,351,956	
NGUYỄN VŨ THỊNH	8,351,956		8,351,956	
LÊ VĂN BẢY	8,351,956	184,731,481	193,083,437	Giám Độc XN
BÙI HẢI QUÂN	5,351,956		5,351,956	
BAN KIỂM SOÁT				
NGUYỄN ĐÌNH MINH	8,351,956	138,075,184	146,427,140	
VŨ THÁI HÒA	8,351,956		8,351,956	
NGUYỄN NGỌC DŨNG	5,351,956		5,351,956	
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC				
PHẠM HUỆ HÙNG		273,360,345	273,360,345	TGD
LÊ VĂN TRÁNG		195,792,937	195,792,937	P. TGD
PHẠM MINH TUYẾN		177,867,447	177,867,447	P. TGD
KẾ TOÁN TRƯỞNG				
THÁI THANH THỦY		205,900,917	205,900,917	
THƯ KÝ CÔNG TY				
NGUYỄN TRUNG MINH ANH		217,974,442	217,974,442	

Phê duyệt của Hội đồng quản trị về các giao dịch Hợp đồng với cổ đông nội bộ, có liên quan cổ đông nội bộ trong năm 2013

- DNTN Nam Vũ đại diện là Ông Nguyễn Anh Kiệt, giá trị giao dịch bán : 19,124,911,685 đồng “V/v tiêu thụ sản phẩm tằm lợp của công ty” là Người có liên quan với thành viên HĐQT Nguyễn Văn Nam
- Ông Nguyễn Vũ Thịnh (TGD CTCPPPT Saigon) giá trị giao dịch mua : 29,474,448,601 đồng “V/v cung cấp xi măng công nghiệp cho việc sản xuất tằm lợp”

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty 2013

Thực hiện công tác công bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012

VI. Kế hoạch hoạt động năm 2014 :

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 :

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 209,910,000,000 đồng (112.29% so năm 2013)
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 10,600,000,000 đồng (224.68% so năm 2013)
- Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu : 5.05%
- Tỉ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ : 13.25%

2. Kế hoạch trích lập quỹ và chi cổ tức năm 2014:

Trích lập quỹ :

- Quỹ đầu tư và phát triển : được trích lập 8% từ lợi nhuận sau thuế. (không trích nữa)
- Quỹ dự phòng tài chính : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ khen thưởng : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.
- Quỹ phúc lợi : được trích lập 2% từ lợi nhuận sau thuế.
- Mức chi cổ tức năm 2014 : 9% / năm

3. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 :

- Mức Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014: 3% lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ.

VII. Báo cáo tài chính

Các chi tiết thuyết minh có thể xem trên website của công ty.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Huệ Hùng